

Số: 3150/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực kế toán thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực kế toán thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLKT (10 b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số 3150/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Bộ Tài chính)

Phần I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

STT	Tên Báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
	Lĩnh vực kế toán	
1	Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động	Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước 2015; Điều 44, Điều 45 Nghị định 163/2016/NĐ-CP; Điều 9 Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024
2	Báo cáo tài chính	Điều 29 Luật Kế toán 2015; Điều 8 Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024

**Phần II. CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
TẠI PHẦN I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

1. Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

- Đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;
- Đơn vị có phát sinh các khoản thu, chi từ tiền thu phí được khấu trừ, để lại theo pháp luật phí và lệ phí; từ kinh phí hoạt động nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền quy định phải báo cáo quyết toán số đã sử dụng theo mục lục ngân sách nhà nước.

1.2. Cơ quan nhận báo cáo:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Cơ quan tài chính cùng cấp trong trường hợp đơn vị kế toán vừa là đơn vị dự toán cấp I vừa là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;



- Cơ quan tài chính nơi cấp hỗ trợ kinh phí trong trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách thuộc ngân sách cấp trên được ngân sách cấp dưới cấp hỗ trợ kinh phí (quyết toán phân kinh phí được hỗ trợ theo quy định).

- Cơ quan giao dự toán kinh phí ủy quyền trong trường hợp đơn vị sử dụng kinh phí ủy quyền của đơn vị thuộc ngân sách cấp trên.

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng năm

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Luật Ngân sách nhà nước 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Báo cáo tài chính

2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Đơn vị kế toán

2.2. Cơ quan nhận báo cáo:

- Đơn vị kế toán cấp trên.

- Cơ quan tài chính và kho bạc nhà nước đối với đơn vị kế toán không có đơn vị kế toán cấp trên, gồm:

+ Đơn vị kế toán thuộc địa phương quản lý nộp báo cáo cho cơ quan tài chính cùng cấp và kho bạc nhà nước nơi giao dịch;

+ Đơn vị kế toán thuộc trung ương quản lý nộp báo cáo cho cơ quan tài chính cùng cấp và kho bạc nhà nước (Cục Kế toán nhà nước).

- Cơ quan thuế trong trường hợp đơn vị có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải nộp thuế theo quy định pháp luật thuế.

2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng năm

2.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Luật Kế toán 2015; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.